

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23-7-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy

2. Ông Trần Thanh Vũ

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Tạ Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 138/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025 giữa các bên đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thảo D, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Số B ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Vũ L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số B ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Thảo D trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn Vũ L quen biết nhau thông qua mai mối, sau thời gian tìm hiểu thì phát sinh tình cảm và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ vào năm 2024. Sau khi kết

hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Mặc dù bà đã tìm nhiều biện pháp để hàn gắn nhưng không thành. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn Vũ L.
- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Văn Vũ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến trình bày liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có cơ sở để xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn cư trú tại ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong khi đó, bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn trên cơ sở tự nguyện và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật quy định về vấn đề đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, sau khi kết hôn, bà D và ông L chỉ chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không còn hợp nhau nên thường xuyên cãi nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể hàn gắn được. Từ đó, bà D và ông L đã ly thân. Xét thấy, mối quan hệ giữa nguyên đơn và bị đơn hiện nay chỉ còn tồn tại về mặt pháp lý, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D theo quy định tại khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Nguyên đơn xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp mối quan hệ này thì các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác theo quy định chung.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thảo D.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lê Thị Thảo D được ly hôn với ông Nguyễn Văn Vũ L.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp các mối quan hệ này thì các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác theo quy định chung.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Thảo D phải chịu 300.000 đồng. Chuyển số tiền 300.000 đồng bà D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000606 ngày 16/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ (cũ) thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 4-Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 4-Cần Thơ;
- UBND xã Thạnh Phú, TP. Cần Thơ
(Giấy CNKH số 39 ngày 08/4/2024);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Vũ Dương